

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31/03/2025
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sáu và bà Đỗ Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 169/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024, về việc: “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1993. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: thôn Q, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn H, xã An T, huyện T, tỉnh Phú Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 01/12/2023 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do sự khác biệt về tính cách, không cùng quan điểm sống nên không thể hàn gắn được. Nay, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 14/7/2023, hiện do chị nuôi dưỡng, ly hôn chị H xin tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 01/12/2023 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn và hiện đã không sống chung với nhau. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng là không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H được ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Con Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 14/7/2023. Thấy rằng, cháu Q dưới 36 tháng tuổi và hiện do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Để không làm sáo trộn cuộc sống và đảm bảo cho sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần cho cháu, cần giao cháu Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị H.

Về hôn nhân: Chị Võ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao con Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 14/7/2023 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không giải quyết.

Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền số 0000220 ngày 08/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- UBND xã A;
- VKSND huyện Tuy An;
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong